

Bố Trạch, ngày 13 tháng 9 năm 2019

Số: 142/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 206/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm: 1980; nơi đăng ký cư trú: thôn T, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1970; nơi đăng ký cư trú: thôn T, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, , 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh chị thừa nhận có hai con chung là Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2000 và Nguyễn Thị Hằng Ng, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2005; cháu Ph hiện đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn cháu Ng anh chị thoả thuận giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Văn H dù đã được Tòa án giải thích về quyền cấp dưỡng nuôi con nhưng anh không yêu cầu chị Nguyễn Thị S cấp dưỡng nuôi con chung, anh cam đoan có đủ điều kiện nuôi con; do vậy chị Nguyễn Thị S không phải đóng góp tiền nuôi con chung; cấm anh Nguyễn Văn H ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc con

chung. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí vụ kiện: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; công nhận sự thỏa thuận của hai đương sự về án phí, chị Nguyễn Thị S thỏa thuận chịu 150.000đồng tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai số 0003261 ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; Nguyễn Thị S được nhận lại 150.000 đồng án phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã Ph, huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng